

Số: 104/2009/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 24 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 10/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của UBND cấp xã về lao động, người có công và xã hội;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 2085/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2009 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng.**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/2009/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: việc làm; dạy nghề; lao động; tiền lương, tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội); về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trình UBND tỉnh ban hành.

1. Quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án, cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục trực thuộc Sở.

3. Quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

1. Quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các vấn đề khác về lao động, người có công và xã hội sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 6. Về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

1. Tổ chức thực hiện chương trình, giải pháp về việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động của tỉnh trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm.

2. Hướng dẫn và thực hiện các quy định của pháp luật về:

a) Bảo hiểm thất nghiệp;

b) Chỉ tiêu và các giải pháp tạo việc làm mới;

c) Chính sách tạo việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân;

d) Tổ chức quản lý và sử dụng nguồn lao động, thông tin thị trường lao động;

đ) Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù (người chưa thành niên, người tàn tật, người cao tuổi và các đối tượng khác), lao động làm việc tại nhà, lao động dịch chuyển;

e) Cấp sổ lao động, theo dõi việc quản lý và sử dụng sổ lao động.

3. Quản lý các tổ chức giới thiệu việc làm theo quy định của pháp luật.

4. Cấp, đổi, thu hồi giấy phép lao động đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nguồn lao động, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Hướng dẫn và kiểm tra việc đăng ký hợp đồng của doanh nghiệp và người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân; giám sát việc

thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề.

5. Thống kê số lượng các doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh; số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Thông báo cho người kết thúc hợp đồng lao động ở nước ngoài trở về nước nhu cầu tuyển dụng lao động ở trong nước; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo thẩm quyền.

Điều 8. Về lĩnh vực dạy nghề.

1. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển dạy nghề ở địa phương sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề; tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và học sinh, sinh viên học nghề theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm, hội thi học giỏi nghề cấp tỉnh.

Điều 9. Về lĩnh vực lao động, tiền lương, tiền công.

1. Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; giải quyết tranh chấp lao động và đình công; chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại và chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp phá sản, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp cổ phần hoá, bán khoán, cho thuê doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

1. Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện theo thẩm quyền.

2. Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định điều kiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thực hiện chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo phân cấp hoặc uỷ quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Về lĩnh vực an toàn lao động.

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các quy định về đăng ký các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức việc điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động tại địa phương; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động thực hiện khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo về tai nạn lao động.

Điều 12. Về lĩnh vực người có công.

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sỹ ở địa phương; quản lý nghĩa trang liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn được giao.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác quy tập, tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sỹ, thông tin, báo tin về mộ liệt sỹ, thăm viếng mộ liệt sỹ, di chuyển hài cốt liệt sỹ.

4. Tham gia Hội đồng giám định y khoa về thương tật và khả năng lao động cho người có công với cách mạng.

5. Quản lý đối tượng và quản lý kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định.

6. Hướng dẫn và tổ chức các phong trào Đền ơn đáp nghĩa; quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội.

1. Hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo; chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo và các chương trình, dự án, đề án về trợ giúp xã hội.

3. Tổng hợp, thống kê về số lượng đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, các chương trình, dự án, kế hoạch quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

5. Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy; phòng, chống HIV/AIDS cho đối tượng mại dâm, ma túy tại các cơ sở tập trung và cộng đồng; hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

2. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ sở giáo dục lao động xã hội (cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện ma túy) trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Về lĩnh vực bình đẳng giới.

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về bình đẳng giới sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn việc lồng ghép các chương trình về bình đẳng giới trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 17. Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra các hội và các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Điều 18. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo sự phân công hoặc phân cấp, uỷ quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

Điều 21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

Điều 22. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của UBND tỉnh.

Điều 23. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 26. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh); quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 27. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 28. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 29. Lãnh đạo Sở.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lâm Đồng có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Cơ cấu tổ chức.

1. Các tổ chức hành chính thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- a) Thanh tra;
- b) Văn phòng (Tổ chức, Bình đẳng giới, Hành chính);
- c) Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- d) Phòng Người có công;
- đ) Phòng Việc làm – An toàn lao động;
- e) Phòng Lao động, tiền lương - Bảo hiểm xã hội;
- g) Phòng Dạy nghề;
- h) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- i) Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

Chi cục thuộc Sở có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- a) Trường Trung cấp nghề Bảo Lộc;
- b) Trung tâm Dạy nghề Đa Huoai;
- c) Trung tâm Dạy nghề Di Linh;
- d) Trung tâm Dạy nghề Lâm Hà;
- đ) Trung tâm Dạy nghề Đơn Dương;
- e) Trung tâm Dạy nghề Đam Rông;
- g) Trung tâm Dạy nghề Bảo Lâm;
- h) Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng;
- i) Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Lâm Đồng;
- k) Trung tâm 05 – 06;
- l) Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Lâm Đồng;
- m) Ban Quản lý nghĩa trang liệt sĩ Đà Lạt;
- n) Câu lạc bộ Hưu trí và Người cao tuổi;

3. Các đơn vị thuộc tổ chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, không giao biên chế:

- a) Làng trẻ em SOS;
- b) Trường Hermann Gmeiner.

Điều 31. Biên chế.

1. Biên chế hành chính của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do UBND tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao.

2. Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do UBND tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 32. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở bố trí cán bộ, công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa